BỘ XÂY DỰNG - MINISTRY OF CONSTRUCTION
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS
TRUNG TÂM VẬT LIỆU POLYME & HÓA CHẤT XÂY DỰNG
CENTER FOR POLYMER MATERIALS AND CONSTRUCTION CHEMICALS
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): (+84) 024.38582217/ 086 648 3866
Website: http://vibm.vn; E-mail: trungtam.vlhc@gmail.com

VILAS 003

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số *(No)*: ..1006..../VLXD- VLPM

1. Cơ quan gửi mẫu*(Client)*: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DEMEX VIỆT NAM
   Địa chỉ *(Address)*: Số 172 Lê Hồng Phong, Phường Chợ Quán, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. Tên mẫu *(Name of sample)*: **Keo liên kết gạch hai thành phần R600**
3. Số lượng *(Quantities)*: 01
4. Thiết bị thử nghiệm (*Apparatus*): Máy cơ lý đa năng INSTRON 3382 – Mỹ
5. Số phiếu (*No)*: 413/KHTN
6. Ngày nhận mẫu *(Date of received)*: 29/01/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT *(No)*	Tên chỉ tiêu *(Properties)*	Đơn vị *(Units)*	Mức YCKT loại R2 *(Spec of Type R2)*	Kết quả *(Results)*	Phương pháp thử *(Test methods)*
1	**Cường độ bám dính khi cắt** *(Shear adhesion strength)*	N/mm^2	≥ 2,0	**4,6**	TCVN 7899-2:2008
2	**Cường độ bám dính khi cắt sau khi ngâm trong nước** *(Shear adhesion strength after water immersion)*	N/mm^2	≥ 2,0	**4,6**	
3	**Cường độ bám dính khi cắt sau khi sốc nhiệt** *(Shear adhesion strength after thermal shock)*	N/mm^2	≥ 2,0	**3,7**	
4	**Thời gian mở: cường độ bám dính khi kéo sau 30 phút** *(Open time: tensile adhesion strength after 30 minutes)*	N/mm^2	≥ 0,5 sau ít nhất 20 phút	**3,1**	

Kết luận: *Các chỉ tiêu thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật của keo nhựa phản ứng chất lượng cao loại R2 theo TCVN 7899-1:2008.*

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2026

Cán bộ thử nghiệm *(Test by)*: **Long, Dũng ..**

PTN LAS-XD 24.061-TT. VLPM&HCXD
LAS-XD 24.061- CPMCC

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huynh

Trịnh Thị Hằng

Ghi chú (*Note*):
- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. *(Characteristics and methods were tested according to client's request).*
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. *(Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).*
- Không được sao chép từng phần phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Vật liệu xây dựng. *(This test report shall not reproduce except in full, without the written aproval of VIBM).*